

Số: 311/QĐ-CDYTBM

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung ngành trúng tuyển sau khi hạ tiêu chuẩn tuyển chọn
đối với thí sinh đã trúng tuyển đợt 1 Cao đẳng chính quy năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-CDYTBM ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai về việc ban hành Quy chế tuyển sinh;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-CDYTBM ngày 10/8/2026 về việc công nhận điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển Cao đẳng chính quy năm 2026

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-CDYTBM ngày 26/8/2026 về việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và công nhận điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển Cao đẳng chính quy năm 2026;

Xét đề nghị của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh tại tờ trình số 01/TTr-TKTS ngày 26/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung ngành trúng tuyển sau khi hạ tiêu chuẩn tuyển chọn đối với 142 thí sinh đã trúng tuyển Cao đẳng chính quy năm 2026 đợt 1 có đăng ký xét tuyển ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học; ngành Dược. Các thí sinh này trúng tuyển thêm các nguyện vọng, trong đó có 101 nguyện vọng ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học; 50 nguyện vọng ngành Dược (theo Phụ lục 1 đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Hội đồng tuyển sinh, các Phó Hiệu trưởng, Lãnh đạo các Phòng/ Khoa và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VPT, PQLĐT&NCKH.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Đào Xuân Cơ

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2026

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH BỔ SUNG NGÀNH TRÚNG TUYỂN SAU KHI HẠ TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN ĐỐI VỚI THÍ SINH ĐÃ TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2026 ĐỢT 1

CÓ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC; NGÀNH DƯỢC
THÍ SINH ĐĂNG KÝ TRÊN HỆ THỐNG XÉT TUYỂN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 311/QĐ-CDYTBM ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai)

STT	Mã hồ sơ	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên tỉnh thường trú	Khu vực ưu tiên	Điểm tuyệt ưu tiên	Phương thức xét tuyển	Tên tổ hợp chính	Tổng điểm	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	NGÀNH TRÚNG TUYỂN SAU KHI HẠ TIÊU CHUẨN		Ghi chú
															Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Dược	
1	03401	001308006370	TRẦN NGỌC BÌNH AN	11.01.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.00	0.00	73.00	TRÚNG TUYỂN		
2	010027	001308032134	KHUẤT PHƯƠNG ANH	29.03.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Vật lý, Hoá học (HB10)	72.70	0.25	72.95		TRÚNG TUYỂN	
3	01521	001308022908	PHẠM THỊ LAN ANH	27.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Sinh học (HB15)	72.60	0.00	72.60		TRÚNG TUYỂN	
4	08074	042308009171	LÃ TRẦN CHÂU ANH	21.09.2008	Nữ	Tây	Cao Bằng	1	01	Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Vật lý (HB11)	69.60	2.75	72.35		TRÚNG TUYỂN	
5	00976	001308031045	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG ANH	08.08.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.20	0.00	72.20		TRÚNG TUYỂN	
6	01445	001308036778	LÃ PHƯƠNG ANH	28.05.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	71.80	0.25	72.05		TRÚNG TUYỂN	
7	05673	034308007024	LÊ NGỌC ANH	10.01.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	71.50	0.50	72.00		TRÚNG TUYỂN	
8	09415	037308005941	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	30.08.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Vật lý, Hoá học (HB10)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
9	09158	001308035763	NGUYỄN NGỌC ANH	19.02.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
10	010512	037308009027	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG ANH	30.07.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.40	0.25	73.65	TRÚNG TUYỂN		
11	00582	020308006650	NGUYỄN HOÀNG MINH ANH	25.12.2008	Nữ	Nùng	Tuyên Quang	1	01	Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	70.70	2.75	73.45	TRÚNG TUYỂN		
12	08160	027308003328	NGUYỄN LAN ANH	21.01.2008	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	72.70	0.50	73.20	TRÚNG TUYỂN		
13	05327	031308009898	PHẠM HẢI ANH	04.10.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.90	0.25	73.15	TRÚNG TUYỂN		
14	05216	001208024250	NGUYỄN BẠCH QUỐC ANH	25.12.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	73.00	0.00	73.00	TRÚNG TUYỂN		
15	01446	036308000137	PHẠM NGỌC HOÀNG ANH	02.10.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	71.80	0.25	72.05	TRÚNG TUYỂN		
16	010341	001308024750	NGUYỄN DIỆP ANH	28.05.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.70	0.25	73.95	TRÚNG TUYỂN		
17	05784	001308018471	LÊ THỊ DIỆP ANH	01.03.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý (HB12)	73.20	0.25	73.45	TRÚNG TUYỂN		
18	04046	001208015707	NGUYỄN XUÂN BẠCH	30.11.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.60	0.25	72.85	TRÚNG TUYỂN		
19	03070	001208005015	NGUYỄN DUY BẢO	29.11.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	71.80	0.25	72.05	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
20	09117	001308054962	TRẦN VŨ MINH CHÂU	26.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
21	03703	001308016745	PHÙNG DIỆU CHI	28.07.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Vật lý (HB11)	72.80	0.00	72.80		TRÚNG TUYỂN	
22	00236	036307009689	HOÀNG LĨNH CHI	10.11.2007	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	73.30	0.50	73.80	TRÚNG TUYỂN		
23	06400	042308112248	LÊ KHÁNH CHI	17.09.2008	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
24	08837	033308011541	MAI NGỌC HÀ CHI	08.12.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.10	0.25	73.35	TRÚNG TUYỂN		
25	010474	037208002969	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	23.10.2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	71.80	0.25	72.05	TRÚNG TUYỂN		
26	02455	014308001668	NGUYỄN MAI NGỌC DIỆP	01.08.2008	Nữ	Kinh	Son La	1		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.60	0.75	73.35	TRÚNG TUYỂN		
27	05935	001308046215	ĐÀO MỘNG HUYỀN DIỆU	28.08.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.60	0.00	72.60	TRÚNG TUYỂN		
28	06466	015208003644	TRẦN QUANG ĐỨC	17.04.2008	Nam	Kinh	Lào Cai	1		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Hoá học (HB09)	72.90	0.75	73.65	TRÚNG TUYỂN		

Luoph - 2026 1/1

STT	Mã hồ sơ	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên tỉnh thường trú	Khu vực ưu tiên	Điểm tương ưu tiên	Phương thức xét tuyển	Tên tổ hợp chính	Tổng điểm	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	NGÀNH TRÚNG TUYỂN SAU KHI HẠ TIÊU CHUẨN		Ghi chú
															Kỹ thuật Xét nghịệm Y học	Được	
29	03721	001208023789	PHẠM ĐÌNH MINH ĐỨC	20.08.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	71.80	0.25	72.05	TRÚNG TUYỂN		
30	02613	001208019384	HOÀNG TIẾN DŨNG	15.08.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Hoá học (HB09)	71.90	0.25	72.15	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
31	09247	001208023620	NGUYỄN TUẤN DŨNG	08.07.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	72.40	0.00	72.40		TRÚNG TUYỂN	
32	06278	001308020296	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	06.01.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.10	0.25	72.35	TRÚNG TUYỂN		
33	05030	035208001143	NGÔ THÁI DUY	05.12.2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	3		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.70	0.00	72.70	TRÚNG TUYỂN		
34	01503	001208056422	NGUYỄN PHÚC DUY	05.09.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.00	0.00	72.00	TRÚNG TUYỂN		
35	05485	060308000122	LÊ HƯƠNG GIANG	19.11.2008	Nữ	Kinh	Lâm Đồng	3		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.80	0.00	72.80		TRÚNG TUYỂN	
36	01437	033308010772	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	27.12.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Hoá học (HB02)	72.10	0.50	72.60		TRÚNG TUYỂN	
37	05507	001308039176	NGUYỄN HIẾN GIANG	01.01.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.20	0.25	72.45		TRÚNG TUYỂN	
38	02258	001208036211	NGUYỄN HỮU HOÀNG HẢI	22.10.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.20	0.00	72.20	TRÚNG TUYỂN		
39	02882	001208008692	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỞNG HẢI	29.04.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	71.80	0.25	72.05	TRÚNG TUYỂN		
40	010347	001308038301	DƯƠNG THU HIẾN	31.10.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	71.90	0.25	72.15		TRÚNG TUYỂN	
41	04574	022308010556	VŨ THỊ MINH HIẾN	06.05.2008	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	2		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Hoá học (HB13)	73.60	0.25	73.85	TRÚNG TUYỂN		
42	05939	035308003401	TRIỆU THU HIẾN	01.05.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.90	0.50	73.40	TRÚNG TUYỂN		
43	010065	033308040526	LÊ THỊ HIẾN	05.07.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	72.70	0.50	73.20	TRÚNG TUYỂN		
44	00787	026308004123	NGUYỄN THỊ THU HIẾN	08.11.2008	Nữ	Kinh	Phù Thọ	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.10	0.50	72.60	TRÚNG TUYỂN		
45	04004	001208015757	ĐỖ HOÀNG HIỆP	28.11.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	2		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	72.10	0.25	72.35	TRÚNG TUYỂN		
46	05829	001208061757	VŨ MINH HIẾU	30.10.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	73.30	0.00	73.30	TRÚNG TUYỂN		
47	00235	001208020101	ĐỖ PHẠM MINH HIẾU	28.08.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.00	0.25	73.25	TRÚNG TUYỂN		
48	01399	008208008628	NGUYỄN VĂN HIẾU	03.08.2008	Nam	Nùng	Tuyên Quang	3	01	Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	70.60	2.00	72.60	TRÚNG TUYỂN		
49	03535	001308048124	NGUYỄN THỊ HOA	08.10.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.30	0.25	72.55	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
50	05439	030308004657	TRẦN THANH HOA	20.01.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	71.90	0.25	72.15		TRÚNG TUYỂN	
51	02962	001306035229	NGUYỄN KHOA DIỆU HỒNG	02.12.2006	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	71.90	0.25	72.15		TRÚNG TUYỂN	
52	05955	001308020628	NGUYỄN THANH HƯƠNG	13.04.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	71.90	0.25	72.15		TRÚNG TUYỂN	
53	08871	034308016117	BÙI LÊ LAN HƯƠNG	16.11.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Vật lý (HB06)	72.40	0.50	72.90	TRÚNG TUYỂN		
54	00635	001308014439	PHẠM THU HƯƠNG	27.04.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.30	0.25	72.55	TRÚNG TUYỂN		
55	01263	015308003533	NGUYỄN THU HƯƠNG	28.03.2008	Nữ	Kinh	Lào Cai	1		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	71.30	0.75	72.05	TRÚNG TUYỂN		
56	00147	001207056631	VƯƠNG TRẦN GIA HUY	19.06.2007	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	71.80	0.25	72.05		TRÚNG TUYỂN	
57	010870	035307009205	ĐỖ THỊ HUYỀN	09.12.2007	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.00	0.50	72.50	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
58	01512	001308058034	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	02.05.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.70	0.25	73.95	TRÚNG TUYỂN		
59	03673	031306014640	MAI THU HUYỀN	28.10.2006	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Hoá học (HB14)	73.70	0.00	73.70	TRÚNG TUYỂN		
60	07639	051307010566	ĐINH THỊ NGỌC HUYỀN	19.05.2007	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	73.20	0.00	73.20	TRÚNG TUYỂN		
61	05336	037208008530	TRIỆU QUỐC KHÁNH	12.11.2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.80	0.50	73.30	TRÚNG TUYỂN		
62	010491	001208008953	NGUYỄN NAM KHÁNH	13.01.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.20	0.00	72.20	TRÚNG TUYỂN		

STT	Mã hồ sơ	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên tỉnh thường trú	Khu vực ưu tiên	Điểm tương ưu tiên	Phương thức xét tuyển	Tên tổ hợp chính	Tổng điểm	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	NGÀNH TRÚNG TUYỂN SAU KHI HẠ TIÊU CHUẨN		Ghi chú
															Kỹ thuật Xét ngành Y học	Duyệt	
63	05618	025208001563	ĐẶNG BẢO KHOA	03.11.2008	Nam	Kinh	Phú Thọ	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	71.90	0.50	72.40	TRÚNG TUYỂN		
64	03335	001308029847	ĐINH PHƯƠNG LAN	26.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Sinh học (HB15)	72.50	0.00	72.50		TRÚNG TUYỂN	
65	04064	037308007283	NGUYỄN THỊ LAN	24.03.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.10	0.50	73.60	TRÚNG TUYỂN		
66	010708	017302000554	TRẦN THỊ LỆ	14.08.2002	Nữ	Mường	Phú Thọ	1	01	Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	69.70	2.75	72.45		TRÚNG TUYỂN	
67	00584	006308004564	LƯƠNG THẢO LINH	22.03.2008	Nữ	Nùng	Thái Nguyên	1	01	Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	69.80	2.75	72.55	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
68	06319	001307019075	TRẦN THỊ NHẬT LINH	25.08.2007	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	72.70	0.25	72.95		TRÚNG TUYỂN	
69	01925	001308050209	TRẦN KHÁNH LINH	19.06.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	72.70	0.00	72.70		TRÚNG TUYỂN	
70	03930	001308006295	DƯƠNG KHÁNH LINH	13.04.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.40	0.25	72.65		TRÚNG TUYỂN	
71	02074	001308041592	HỒ THÚY LINH	22.05.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.30	0.25	72.55		TRÚNG TUYỂN	
72	01004	001208003948	NGUYỄN VIỆT LINH	22.08.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.20	0.00	72.20		TRÚNG TUYỂN	
73	02735	001308036425	PHÙNG PHƯƠNG LINH	10.04.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.60	0.25	73.85	TRÚNG TUYỂN		
74	010106	001308051119	ĐÀO NGỌC LINH	09.05.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.30	0.25	73.55	TRÚNG TUYỂN		
75	07250	001308024184	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	18.12.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Hóa học (HB02)	73.00	0.25	73.25	TRÚNG TUYỂN		
76	08173	015308008642	NGUYỄN KHÁNH LINH	11.01.2008	Nữ	Kinh	Lào Cai	2		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Sinh học (HB15)	72.70	0.25	72.95	TRÚNG TUYỂN		
77	07877	001308038204	LÊ PHƯƠNG LINH	03.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	72.90	0.00	72.90	TRÚNG TUYỂN		
78	010572	001307045807	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	08.07.2007	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Hóa học (HB02)	72.30	0.00	72.30	TRÚNG TUYỂN		
79	07921	036308014822	HOÀNG PHƯƠNG LINH	07.03.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.00	0.25	73.25	TRÚNG TUYỂN		
80	02699	001208066521	CHU ĐỨC LỘC	12.10.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.00	0.00	73.00	TRÚNG TUYỂN		
81	010070	001308004526	NGUYỄN HƯƠNG LY	18.02.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	71.90	0.25	72.15	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
82	00725	001308029982	NGÔ HƯƠNG LY	06.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	73.00	0.00	73.00	TRÚNG TUYỂN		
83	07083	001308002315	VŨ THỊ XUÂN MAI	17.09.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
84	02500	014308012751	NGUYỄN QUỲNH MAI	27.11.2008	Nữ	Kinh	Sơn La	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.50	0.50	73.00	TRÚNG TUYỂN		
85	03187	001308028574	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	09.04.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	72.50	0.00	72.50	TRÚNG TUYỂN		
86	010116	036308013973	ĐINH THỊ TUYẾT MAI	11.11.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Hóa học (HB02)	71.60	0.50	72.10	TRÚNG TUYỂN		
87	06676	034206003946	HOÀNG TUẤN MINH	11.11.2006	Nam	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	71.70	0.50	72.20	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
88	010286	038208013682	PHẠM ANH MINH	16.09.2008	Nam	Kinh	Thanh Hóa	1		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	71.40	0.75	72.15	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
89	010666	030207004079	LÊ NHẬT MINH	20.09.2007	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	2 -NT	04	Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	69.70	2.50	72.20		TRÚNG TUYỂN	
90	09119	017208002342	PHẠM ĐỨC MINH	03.01.2008	Nam	Mường	Phú Thọ	1	01	Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	69.40	2.75	72.15		TRÚNG TUYỂN	
91	08199	010308006958	NGUYỄN TUỆ MINH	03.11.2008	Nữ	Kinh	Lào Cai	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	73.70	0.25	73.95	TRÚNG TUYỂN		
92	07022	025208004500	HOÀNG BÌNH MINH	27.04.2008	Nam	Kinh	Phú Thọ	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	73.30	0.50	73.80	TRÚNG TUYỂN		
93	07076	001308047019	NGUYỄN ĐẶNG HỒNG MINH	09.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Vật lý (HB11)	73.30	0.25	73.55	TRÚNG TUYỂN		
94	00322	001306058834	NGUYỄN TRẦN THU MINH	03.09.2006	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Vật lý, Hoá học (HB10)	72.90	0.00	72.90	TRÚNG TUYỂN		
95	09132	037308003476	NGÔ HÀ MINH	23.07.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	71.90	0.25	72.15	TRÚNG TUYỂN		
96	03881	001307007655	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	22.08.2007	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	72.50	0.00	72.50		TRÚNG TUYỂN	

STT	Mã hồ sơ	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên tỉnh thường trú	Khu vực ưu tiên	Điểm tương đương ưu tiên	Phương thức xét tuyển	Tên tổ hợp chính	Tổng điểm	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	NGÀNH TRÚNG TUYỂN SAU KHI HẠ TIÊU CHUẨN		Ghi chú
															Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Được	
97	06694	036308010010	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	21.01.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	71.70	0.50	72.20	TRÚNG TUYỂN		
98	08790	001308053251	BUI HUỖN NGOC	14.07.2008	Nữ	Mường	Phú Thọ	3	01	Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	70.40	2.00	72.40		TRÚNG TUYỂN	
99	01854	001308052441	CẦN THỊ BÍCH NGỌC	29.03.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.80	0.25	73.05	TRÚNG TUYỂN		
100	01684	001208057512	ĐOÀN HÙNG NHẬT	15.05.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.10	0.25	72.35	TRÚNG TUYỂN		
101	010423	036308011648	PHẠM YÊN NHI	09.01.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.60	0.25	72.85	TRÚNG TUYỂN		
102	08165	036308003923	NGUYỄN THÁI NGỌC NHI	30.10.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.30	0.25	73.55	TRÚNG TUYỂN		
103	00176	001307035080	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	30.04.2007	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.40	0.25	72.65		TRÚNG TUYỂN	
104	03374	001208004391	TRẦN MINH PHÚ	29.06.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Vật lý (HB11)	73.60	0.00	73.60	TRÚNG TUYỂN		
105	02236	001308005449	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	24.08.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Hoá học (HB09)	72.10	0.00	72.10	TRÚNG TUYỂN	TRÚNG TUYỂN	
106	04555	036308013113	ĐINH THỊ ANH PHƯƠNG	22.12.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	71.80	0.50	72.30		TRÚNG TUYỂN	
107	00393	001208035066	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	09.06.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	72.20	0.00	72.20		TRÚNG TUYỂN	
108	01882	001308007533	ĐỖ MINH PHƯƠNG	21.06.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.70	0.25	73.95	TRÚNG TUYỂN		
109	06222	017308006764	LÊ THANH PHƯƠNG	20.04.2008	Nữ	Kinh	Phú Thọ	1		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.20	0.75	73.95	TRÚNG TUYỂN		
110	07756	001308057458	ĐỖ BẢO PHƯƠNG	06.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.40	0.00	72.40	TRÚNG TUYỂN		
111	07251	001308050948	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	07.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.00	0.25	72.25	TRÚNG TUYỂN		
112	04293	001308038951	TÔNG ĐĂNG LÂM PHƯƠNG	14.01.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.10	0.00	72.10	TRÚNG TUYỂN		
113	06052	038308003959	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	10.02.2008	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	2 -NT		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Hoá học (HB14)	71.80	0.50	72.30		TRÚNG TUYỂN	
114	010395	033208003788	ĐẶNG MINH QUANG	12.03.2008	Nam	Kinh	Hưng Yên	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.60	0.25	73.85	TRÚNG TUYỂN		
115	07361	001308025690	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	29.03.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.40	0.25	72.65		TRÚNG TUYỂN	
116	01956	001308059485	TÔ MINH SÁNG	18.12.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	72.90	0.00	72.90		TRÚNG TUYỂN	
117	00702	019308001681	PHẠM THỊ PHƯƠNG THÁI	24.12.2008	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	2 -NT		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Hoá học (HB13)	72.40	0.50	72.90		TRÚNG TUYỂN	
118	09414	001208002742	NGUYỄN ANH THÁI	06.12.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.30	0.25	72.55		TRÚNG TUYỂN	
119	09323	001308005844	TRẦN PHƯƠNG THẢO	10.10.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
120	09007	034308006798	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	28.06.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng Anh, Hoá học (HB14)	72.10	0.50	72.60	TRÚNG TUYỂN		
121	07746	038308018584	LÊ PHẠM THỊ THẢO	06.01.2008	Nữ	Mường	Thanh Hóa	1	01	Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Vật lý (HB11)	69.80	2.75	72.55	TRÚNG TUYỂN		
122	06100	001308051708	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	26.07.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Vật lý (HB06)	72.10	0.00	72.10	TRÚNG TUYỂN		
123	02440	083208007412	NGUYỄN HỮU THỌ	22.09.2008	Nam	Kinh	Vĩnh Long	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	72.00	0.50	72.50	TRÚNG TUYỂN		
124	04047	033308001700	TẠ THỊ MINH THU	03.03.2008	Nữ	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.00	0.50	72.50	TRÚNG TUYỂN		
125	00676	001308043122	NGUYỄN LỆ THU	09.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Hoá học (HB13)	72.10	0.00	72.10	TRÚNG TUYỂN		
126	08489	036308001907	PHẠM ANH THƯ	15.10.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Vật lý, Hoá học (HB10)	71.80	0.50	72.30		TRÚNG TUYỂN	
127	09489	001308053525	TÔ ANH THƯ	26.11.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Sinh học (HB20)	73.90	0.00	73.90	TRÚNG TUYỂN		
128	06492	001308008857	TRẦN PHƯƠNG THUỶ	08.02.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.40	0.25	72.65		TRÚNG TUYỂN	
129	06946	010308004629	HOÀNG THỊ THUY	24.08.2008	Nữ	Tây	Lào Cai	1	01	Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	70.10	2.75	72.85	TRÚNG TUYỂN		
130	03981	036208003584	NGUYỄN THÀNH TIỀN	06.02.2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	3		Học Bạ THPT	Toán, Sinh học, Hoá học (HB08)	72.30	0.00	72.30	TRÚNG TUYỂN		

Handwritten signatures and marks.

STT	Mã hồ sơ	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên tỉnh thường trú	Khu vực ưu tiên	Điểm tương đương ưu tiên	Phương thức xét tuyển	Tên tổ hợp chính	Tổng điểm	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	NGÀNH TRÚNG TUYỂN SAU KHI HẠ TIÊU CHUẨN		Ghi chú
															Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Được	
131	06730	031308014750	NGUYỄN THU TRANG	15.06.2008	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	72.10	0.50	72.60		TRÚNG TUYỂN	
132	08553	040307022105	PHẠM THỦY TRANG	07.01.2007	Nữ	Kinh	Nghệ An	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	72.10	0.50	72.60	TRÚNG TUYỂN		
133	03833	066308014659	NGUYỄN THỊ THU TRANG	29.08.2008	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	71.70	0.50	72.20	TRÚNG TUYỂN		
134	07853	038208003092	HÀ MINH TRÍ	05.07.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	72.00	0.25	72.25	TRÚNG TUYỂN		
135	03845	024308006025	HÀ CẨM TÚ	05.10.2008	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Vật lý (HB01)	72.70	0.25	72.95		TRÚNG TUYỂN	
136	07116	030308005735	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG UYÊN	24.05.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	2 -NT		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Sinh học, Vật lý (HB11)	71.80	0.50	72.30	TRÚNG TUYỂN		
137	00538	001208042980	TRẦN QUANG VINH	04.07.2008	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Tiếng Anh (HB04)	73.50	0.25	73.75	TRÚNG TUYỂN		
138	00223	033207014212	TRẦN XUÂN VŨ	07.06.2007	Nam	Kinh	Hưng Yên	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Vật lý, Hoá học (HB05)	72.00	0.50	72.50	TRÚNG TUYỂN		
139	02661	001308005096	LÊ VY	22.04.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Vật lý, Hoá học (HB10)	72.30	0.00	72.30		TRÚNG TUYỂN	
140	04265	001308050580	LÊ THỊ HẢI VY	18.12.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	2		Học Bạ THPT	Toán, Văn, Sinh học (HB03)	71.80	0.25	72.05	TRÚNG TUYỂN		
141	01995	001308017295	ĐẶNG MAI XUÂN	12.02.2008	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	3		Học Bạ THPT	Ngữ văn, Tiếng anh, Vật lý (HB12)	73.10	0.00	73.10	TRÚNG TUYỂN		
142	010216	037308002439	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN	07.07.2008	Nữ	Kinh	Ninh Bình	2 -NT		Học Bạ THPT	Toán, Tiếng Anh, Vật lý (HB07)	72.00	0.50	72.50		TRÚNG TUYỂN	

Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học: 101
Ngành Được: 50

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi ĐỒ THỊ THANH QUỲNH_29448@bm.com.vn 17h19 ngày 27/08/2026, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

Chữ ký người trích xuất văn bản:

Số chuyển hóa: (Số thứ tự năm trích xuất).

.....